

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 10- 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa

Ông Nguyễn Quốc Sáu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023 đối với bị cáo:

PHẠM VĂN Q; sinh ngày: 02/02/1978; tại xã Q, thị xã B, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: số nhà 170, đường Đ, khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (đã chết); Con bà: Lê Thị S; Vợ: Trịnh Thị O; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn B - sinh năm 1987

Trú quán: Thôn 5, xã Quang T, thị xã B, tỉnh T (có mặt)

*** Những người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Văn M- sinh năm 1989

Trú quán: Thôn 1, xã Q, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981

Trú quán: Khu phố 4, phường P, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981

Trú quán: Khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

4/ Chị Trịnh Thị O, sinh năm 1978

Trú quán: Khu phố 4, phường P, thị xã B, Tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/7/2023, sau khi ăn cơm, uống rượu với nhau tại thôn 4, xã Q, thị xã B. Phạm Văn Q, cùng với Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T cùng về nhà B chơi. Tại đây, Q, B, M ngồi chơi bài ăn tiền với nhau và thống nhất người thắng sẽ trả lại tiền cho người thua sau khi chơi xong. Một lúc sau, Q thắng hết tiền của M và B (khoảng 500.000 đồng) rồi Q đi về nhà. Thấy Q không trả lại tiền như đã thống nhất, M và B đi 01 xe máy, H và T đi 01 xe máy cùng đến nhà Q để đòi lại tiền chơi bài như đã thống nhất. Đến nhà Q, giữa B, M và Q xảy ra to tiếng, cãi vã rồi Q chạy vào nhà lấy 01 cây tuýp sắt loại phi 21, dài 75cm chạy ra ngoài cổng để đánh nhau với B và M. Thấy vậy, B, M nhặt đá ở trên đường ném nhiều lần về phía Q, trong đó có 01 viên đá trúng vào người Q nhưng không bị thương tích gì. Quá trình xô xát đánh nhau, Q dùng 01 tuýp sắt đánh 01 cái trúng vào chân và 01 cái trúng vào mạn sườn bên trái của Nguyễn Văn B.

Sau khi vụ việc kết thúc, B bị đau phải đến bệnh viện đa khoa ACA Bím Sơn kiểm tra thấy có 01 vết lằn đỏ ở mạn sườn trái nhưng tại thời điểm đó chưa phát hiện vằn đề gì nghi vấn nên bác sỹ cho B về nhà nghỉ ngơi. Những ngày sau đó, B bị đau bụng nhưng vẫn sinh hoạt bình thường. Đến ngày 24/7/2023, do bị đau dữ dội vùng bụng nên Nguyễn Văn B đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T kiểm tra và phải điều trị phẫu thuật cắt bỏ một phần lá lách.

Ngày 24/7/2023, anh Nguyễn Văn M (em trai Nguyễn Văn B) đến Công an phường Phú Sơn trình báo toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên.

* Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Văn B: Phát hiện 01 vết bầm tím mờ hạ sườn bên trái, kích thước nhỏ.

* Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Phạm Văn Q: không ghi nhận dấu vết, thương tích trên thân thể.

* Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể anh Nguyễn Văn M: không ghi nhận thấy bất kỳ dấu vết, thương tích gì.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B ban hành Quyết định trưng cầu giám định vật gây thương tích và tỷ lệ % tổn thương cơ thể thương tích của Nguyễn Văn B.

* Kết quả trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành vết thương, vật gây nên thương tích.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 4063/KLTTCT-PYTH ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

* Kết quả khám giám định:

- Chấn thương bụng kín gây tổn thương vỡ lách độ IV; đã được phẫu thuật cắt lách bán phần: 25%.

- Sẹo mổ cắt lách vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn; kích thước sẹo lớn: 03%.

- Sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng sau phẫu thuật cắt lách vùng mạn sườn trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%.

* Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Bình tại thời điểm giám định là 28% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 1691/KLVGTT-PYTH ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả nghiên cứu mẫu vật: ống tuýp sắt như đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 142/QĐ-CSĐT ngày 20/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn.

- Tên mẫu vật: Ống tuýp sắt.

- Chất liệu, màu sắc, hình dáng: Chất liệu bằng sắt.

- Kích thước: Dài 75cm, phi 21.

- Đặc điểm, tính chất của mẫu vật: Vật tày hoặc vật tày có cạnh.

- Đặc tính gây thương tích của mẫu vật: Có khả năng gây thương tích nếu được sử dụng làm vật gây thương tích.

- Mối tương quan giữa mẫu vật với những tổn thương qua hồ sơ, tài liệu, trên người được đưa đến giám định: phù hợp.

1.2. Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Phù hợp.

2. Kết luận: Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu do cơ quan trưng cầu cung cấp, xác định:

- Chấn thương bầm tím mờ hạ sườn bên trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây chấn thương bụng vỡ lách độ IV đã được xử trí phẫu thuật cắt lách bán phần.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Kết luận khác: Nếu sử dụng ống tuýp sắt có đặc điểm như đã mô tả trong Quyết định trưng cầu giám định số 142/QĐ-CSĐT ngày 20/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Bỉm Sơn đánh vào khu vực mạn sườn trái của Nguyễn Văn B thì có thể gây ra thương tích đối với Nguyễn Văn B như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định do Cơ quan trưng cầu cung cấp.

* Kết quả giám định video: Tại bản kết luận số 3300/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa trong tệp video gửi giám định. Các ảnh cắt từ video cho thấy Phạm Văn Q có hành vi dùng tuýp sắt đánh vào người Nguyễn Văn B; Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B có hành vi nhặt đá ném về phía Phạm Văn Q.

* Về bồi thường dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra Phạm Văn Q đã chủ động thăm hỏi, động viên, xin lỗi anh Nguyễn Văn B đồng thời tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, chi phí tiền thuốc men cho anh B tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Nguyễn Văn B đã nhận đủ số tiền nêu trên và yêu cầu Phạm Văn Q phải tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn B không yêu cầu gì thêm.

* Tang vật thu giữ và xử lý như sau: 01 tuýp sắt dài 75cm, phi 21, dày 02mm bên ngoài có sơn màu ghi trắng là vật chứng của vụ án đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

* Phạm Văn Q, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B thực hiện việc chơi bài ăn tiền với nhau nhưng thống nhất người thắng sẽ trả lại tiền cho người thua, không có mục đích sát phạt nhau đồng thời không thu giữ, không xác định được số tiền trên chiếu bài vì vậy không đủ căn cứ xử lý đối với Q, B, M về hành vi đánh bạc trái phép.

* Nguyễn Văn M không bị thương tích gì, Phạm Văn Q bị Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B dùng đá ném vào người nhưng không gây thương tích gì. Do đó hành vi của M và B chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 BLHS. Công an thị xã Bỉm Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn B về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số:01/CT-VKSBS ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS).

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “ cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38 BLHS:

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra Phạm Văn Q đã chủ động thăm hỏi, động viên, xin lỗi anh Nguyễn Văn B đồng thời tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự, chi phí tiền thuốc men cho anh B tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Anh Bình đã nhận đủ số tiền nêu trên, tại phiên tòa anh Bình yêu cầu Phạm Văn Q phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 30.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn

cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; chấp nhận các khoản gồm tiền khám chữa bệnh, tiền công nghỉ việc 2 tháng không đi làm được, tiền công người chăm sóc, tiền chi phí tổn hại sức khỏe, buộc bị cáo Q phải bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cho anh B.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn cụ thể đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, phi 21, dài 02mm bên ngoài có sơn màu ghi trắng.

- Về án phí HSST: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc tuyên bị cáo Phạm Văn Q phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bị hại, vắng mặt những người làm chứng. Bị cáo, bị hại không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của những người làm chứng đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, tại gia đình Phạm Văn Q ở khu phố 4, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Q đã có hành vi dùng 01 tuýp sắt đánh trúng vào vùng mạn sườn bên trái anh Nguyễn Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, dùng hung khí nguy hiểm là cây tuýp sắt

loại phi 21 đánh trúng vào chân và trúng vào mạn sườn bên trái làm bị hại phải cắt bỏ một phần lá lách tổn thương cơ thể 28%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường kỷ cương luật pháp nhà nước, bản tính hung hãn, không làm chủ được bản thân, coi thường sức khỏe, tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã chủ động thăm hỏi, xin lỗi anh Nguyễn Văn B đồng thời tự nguyện thỏa thuận dân sự, chi phí tiền thuốc men cho anh B tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Bình đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của BLHS sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây tổn thương sức khỏe cho bị hại 28%, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, hơn nữa lỗi một phần cũng do bị hại đến nhà bị cáo gây sự, chửi bới nên bị cáo mới dùng tuýp sắt đánh trúng bị hại. Vì vậy, xét thấy cần xử bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại Điều 54 BLHS là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường các khoản tiền như sau: Khám chữa bệnh có hoá đơn, chứng từ: 24.026.000đ; Phẫu thuật (không còn giữ hoá đơn): 23.000.000đ; Tiền thuốc (không có hoá đơn) 3.000.000đ; Tiền nghỉ việc 2 tháng không đi làm được: 13.000.000đ; Tiền công người chăm sóc: 5.000.000đ; Tiền chi phí tổn hại sức khỏe cho bị hại: 5.000.000đ; Tổng cộng 73.026.000đ.

Quá trình điều tra anh B xét thấy chi phí phẫu thuật và tiền thuốc có hoá đơn nên đề nghị bị cáo bồi thường 50.000.000đ. Phạm Văn Q đã chủ động đến thăm hỏi, tự nguyện thỏa thuận, đền bù dân sự, khắc phục, bồi thường chi phí thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh B số tiền 30.000.000đ. Tại phiên tòa anh B đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ. Tuy nhiên, ngoài các hoá đơn anh B cung cấp tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa anh B không cung cấp thêm cho HĐXX hoá đơn nào khác. Vì vậy, áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm số tiền 20.000.000đ của anh B tại cơ quan điều tra gồm: Khám chữa bệnh có hoá đơn, chứng từ; Tiền nghỉ việc 2 tháng không đi làm được; Tiền công người chăm sóc; Tiền chi phí tổn hại sức khỏe cho bị hại. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn cụ thể: tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, phi 21, dày 02mm bên ngoài có sơn màu ghi trắng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: - Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Điều 30; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I, điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo;

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Phạm Văn Q 17 (mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, thị xã B, tỉnh T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Q không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn cụ thể: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt dài 75cm, phi 21, dày 02mm bên ngoài có sơn màu ghi trắng.

* Án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Bỉm Sơn;
- CQ Thi hành án hình sự ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng giám đốc án;
- Chi cục THA Dân sự TX Bỉm sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỔNG THỊ HÀ